TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5-VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2026/HS-ST
Ngày: 12/01/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5-VĨNH LONG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có****:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Trình
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Hưng
2. Bà Nguyễn Thị Hiền

- ***Thư ký phiên tòa****:* Ông Nguyễn Quốc Vương - Thư ký viên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5-Vĩnh Long tham gia phiên tòa*****:** Ông Nguyễn Đình Linh; Bà Huỳnh Hoàng H - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5-Vĩnh Long, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2025/TLST-HS ngày 27/11/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2025/QĐXXST-HS ngày 12/12/2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị Yến N, sinh năm 1999 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: ấp T, xã N, tỉnh Vĩnh Long (trước đây là xã K, huyện M, tỉnh Bến Tre); căn cước công dân số: 083199007489; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: lao động tự do; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: nữ; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Trần Thị S; bị cáo chưa có chồng, con; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/7/2025 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thị H1, sinh năm 1954 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: ấp T, xã N, tỉnh Vĩnh Long (trước đây là xã K, huyện M, tỉnh Bến Tre); căn cước công dân số: 083154006553; trình độ văn hóa: 5/12; nghề nghiệp: nội trợ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: nữ; con ông Nguyễn Văn M (đã chết) và bà Cao Thị B (đã chết); chồng: Nguyễn Văn H2 (đã chết), con: có 02 người con sinh năm 1972 và năm 1975; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/7/2025 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Kim L, sinh năm 1994; nơi cư trú: khu phố P, phường S, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt

2. Cao Văn M1, sinh năm 1978; nơi cư trú: ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt

3. Nguyễn Thanh P, sinh năm 1971; nơi cư trú: ấp A, xã M, tỉnh Vĩnh Long. Có mặt

4. Trương Văn V, sinh năm 1976; nơi cư trú: ấp A, xã T, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt:

Thửa đất Số 7, tờ bản đồ Số 23 ở ấp T, xã K, huyện M, tỉnh Bến Tre (nay là ấp T, xã N, tỉnh Vĩnh Long) do em ruột của Nguyễn Thị H1 là bà Nguyễn Thị Mỹ L1 đứng tên, được cấp Giấy chứng nhận ngày 08/8/2017, số phát hành CI 796127, số vào Sổ cấp GCN: CS04065. Phần đất này, bà Lê G cho do Nguyễn Thị H1 quản lý. Ngày 22/11/2022, bà L1 đã ký Hợp đồng uỷ quyền thửa đất trên cho Nguyễn Thị H1 sau đó Nguyễn Thị H1 đã ký Hợp đồng uỷ quyền thửa đất trên cho bà Bùi Ngọc L2 để bà H1 được vay tiền của bà L2.

Khoảng đầu Tháng 3/2025, do cần tiền để đi xuất khẩu lao động nên Nguyễn Thị Yến N (cháu nội của Nguyễn Thị H1) đã bàn bạc với Nguyễn Thị H1 đặt làm giả 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với thửa đất Số 7, tờ bản đồ Số 23 ở ấp T, xã K, huyện M, tỉnh Bến Tre (nay là ấp T, xã N, tỉnh Vĩnh Long) để thế chấp vay tiền thì được Nguyễn Thị H1 đồng ý. Sau đó, N sử dụng điện thoại di động lên mạng xã hội Facebook tìm được tài khoản "Anh Quốc Có Công V1" nhắn tin đặt làm giả 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với thửa đất nêu trên với giá tiền 9.500.000 đồng, Nguyễn Thị H1 đưa cho N bản phôtô Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thật của thửa đất nêu trên và Căn cước công dân của Nguyễn Thị H1 để N chụp hình gửi cho tài khoản "Anh Quốc C Công Việc" để làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất giả. Khoảng 01 tuần sau, Nguyễn Thị H1 và N nhận được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất giả của thửa đất nêu trên (thông tin trên Gấy chứng nhận giả do Nguyễn Thị H1, sinh năm: 1954, CCCD: 083154006553, địa chỉ thường trú: ấp T, xã K, huyện M, tỉnh Bến Tre đứng tên, được cấp ngày 22/11/2022, số phát hành CI 796127, số vào Sổ cấp GCN: CS04065) bằng hình thức giao hàng - thu tiền tại nhà, khi nhận Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất giả thì N và H1 đều có mặt ở nhà. Nguyễn Thị H1 đưa tiền cho Nguyễn Thị Yến N trả cho nhân viên giao hàng. Sau đó, N đưa Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho H1 cất giữ. Sau đó, N xóa hết nội dung có liên quan đến tài khoản "Anh Quốc C Công Việc" trên tài khoản facebook và messenger. N kiểm tra tài khoản "Anh Quốc Có Công V1" thấy đã bị xóa, không còn tồn tại.

Sau khi nhận được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả nêu trên, N gọi điện thoại cho ông Cao Văn M1 để hỏi vay 300.000.000 đồng trong thời hạn 06 tháng và thế chấp bằng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì được ông M1 trả lời để xem đất và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất rồi mới quyết định có đồng ý cho vay hay không. Sau đó ông M1 có rủ ông Nguyễn Thanh P và ông Trương Văn V xem đất nếu được thì mỗi người sẽ góp vào số tiền 100.000.000 đồng cho Nguyễn Thị H1 và Nguyễn Thị Yến N vay. Ông M1 kêu ông P và ông V cứ đi xem đất và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nếu được thì sẽ cho vay. Ngày 10/3/2025, ông P và ông V đến nhà Nguyễn Thị H1 xem đất, Nguyễn Thị H1 có đưa Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông P và ông V xem và chụp hình lại. Ông P nhìn thấy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà Nguyễn Thị H1 đưa ra có nhiều điểm khác thường nên ông P nghi ngờ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là giả nên khi về ông P có nói lại với ông V và ông M1 về nghi ngờ trên, sau đó ông P, ông V và ông M1 thống nhất là sẽ không cho Nguyễn Thị H1 và Nguyễn Thị Yến N vay tiền bằng hình thức thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng vẫn sẽ hẹn Nguyễn Thị H1 và N ra Văn phòng công chứng ký hợp đồng để báo cơ quan chức năng kiểm tra, xử lý đối với Nguyễn Thị H1 và Nguyễn Thị Yến N.

Ngày 13/3/2025, Nguyễn Thị H1, Nguyễn Thị Yến N, ông Cao Văn M1, ông Nguyễn Thanh P và ông Trương Văn V cùng đến Văn phòng C1, địa chỉ: Số E, Khu phố C, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là phường P, tỉnh Vĩnh Long) để chứng thực "Hợp đồng vay tiền và thế chấp tài sản", giữa Bên cho vay và nhận thế chấp tài sản (Bên A) là Cao Văn M1 và Bên vay và thế chấp tài sản (Bên B) là Nguyễn Thị H1. Nguyễn Thị H1 nộp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CI 796127, số vào sổ cấp GCN: CS040065 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 22/11/2022, đối với thửa đất Số 7, tờ bản đồ Số 23, địa chỉ thửa đất: ấp T, xã K, huyện M, tỉnh Bến Tre, diện tích 5319,0m2 do Nguyễn Thị H1 đứng tên để làm thủ tục. Công chứng viên Nguyễn Kim L của Văn phòng C1 thông báo cho ông M1 biết là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất Nguyễn Thị H1 dùng để thế chấp có dấu hiệu là giả. Ông V, ông M1, ông P tiếp tục bàn bạc với nhau sẽ để ông M1 vào ký Hợp đồng để làm căn cứ xử lý Nguyễn Thị H1 về hành vi sử dụng giấy tờ giả chứ không nhằm mục đích cho vay tiền. Ông M1, ông P và ông V chưa đưa bất cứ khoản tiền nào cho Nguyễn Thị H1 và N. Sự việc sau đó được trình báo đến Cơ quan Công an.

Vật chứng thu giữ: Nguyễn Thị Yến N giao nộp: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu xanh đen, tên kiểu thiết bị: Galaxy M51, số kiểu máy: SM-M515F/DSN, số seri RF8NC139HEK, IMEI 1: 353544563058833, IMEI 2: 353914473058837, mật khẩu điện thoại "221098", đã qua sử dụng, trầy xước nhiều nơi, bên trong điện thoại gắn sim có dãy số 8984048000938003112, được niêm

phong trong túi niêm phong ký hiệu NS2, mã số NS2 24037172; Nguyễn Kim L giao nộp: 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CI 796127, số vào sổ cấp GCN: CS040065 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 22/11/2022, đối với thửa đất số 7, tờ bản đồ số 23, địa chỉ thửa đất: ấp T, xã K, huyện M, tỉnh Bến Tre, diện tích 5319,0m2 do Nguyễn Thị H1 đứng tên, ký hiệu A.

Kết luận giám định Số 242/2025/KL-KTHS ngày 16/6/2025 của Phòng K Công an tỉnh B (nay là Công an tỉnh V) đối với tài liệu và mẫu trong vụ việc trên như sau: Phôi "Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất", số CI 796127, đề ngày 22 tháng 11 năm 2022, mang tên Nguyễn Thị H1, sinh năm: 1954, CCCD số 083154006553, địa chỉ thường trú: ấp T, xã K, huyện M, tỉnh Bến Tre (ký hiệu A) là giả và được làm giả bằng phương pháp in phun màu; Hình dấu tròn có nội dung "CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM ★ TỈNH BẾN TRE ★ SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG" dưới mục "KT. GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC" là giả và được làm giả bằng phương pháp in phun màu; Chữ ký mang tên "Trần Quang M2" dưới mục "KT. GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC" là giả và được làm giả bằng phương pháp in phun màu.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu xanh đen, tên kiểu thiết bị: Galaxy M51, số kiểu máy: SM-M515F/DSN, số seri RF8NC139HEK, IMEI 1: 353544563058833, IMEI 2: 353914473058837, mật khẩu điện thoại "221098" là phương tiện N dùng để thực hiện hành vi phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CI 796127, số vào sổ cấp GCN: CS040065 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 22/11/2022, đối với thửa đất số 7, tờ bản đồ số 23, địa chỉ thửa đất: ấp T, xã K, huyện M, tỉnh Bến Tre, diện tích 5319,0m2 do Nguyễn Thị H1 đứng tên (ký hiệu A) là giả, là tài liệu chứng cứ của vụ án nên được lưu theo hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị H1 và Nguyễn Thị Yến N khai nhận phù hợp với nhau về hành vi phạm tội, lời khai phù hợp với lời khai người làm chứng, Kết luận giám định và phù hợp các chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập.

Tại Cáo trạng số 05/CT-VKSKV5 ngày 14/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5-Vĩnh Long đã truy tố các bị cáo về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị:

- Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Yến N từ 9

tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 6 tháng đến 02 năm về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

- Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, o, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H1 từ 6 tháng đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 6 tháng về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

Về hình phạt bổ sung: bị cáo H1 là người cao tuổi nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Phạt bổ sung bị cáo N từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng để nộp Ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu xanh đen, tên kiểu thiết bị: Galaxy M51.

Lưu hồ sơ vụ án 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất giả số CI 796127, số vào sổ cấp GCN: CS040065 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 22/11/2022, đối với thửa đất số 7, tờ bản đồ số 23, địa chỉ thửa đất: ấp T, xã K, huyện M, tỉnh Bến Tre, diện tích 5319,0m2 do Nguyễn Thị H1 đứng tên (ký hiệu A).

Tịch thu tiêu hủy: sim có dãy số 89840480009380031l2.

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Các bị cáo không khiếu nại các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng. Bị cáo H1 xin miễn án phí hình sự sơ thẩm do bị cáo là người cao tuổi.

Người làm chứng Nguyễn Thanh P trình bày: Ông được người khác giới thiệu bị cáo N muốn vay tiền và thế chấp quyền sử dụng đất nên ông có bàn bạc với ông Cao Văn M1, Trương Văn V để đến nơi xem đất và xem giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bị cáo N, bị cáo H1. Khi xem giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ông biết giấy này là giả vì về phôi giấy, các ký hiệu trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất rất khác so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thật. Ông và ông M1, ông V thống nhất sẽ không cho bị cáo vay tiền nhưng muốn báo sự việc này cho Công an nên cố tình hẹn bị cáo N, bị cáo H1 đến phòng công chứng để lập hợp đồng vay tiền, thế chấp và báo công an. Nội dung sự việc khi đến Phòng công chứng như cáo trạng nêu là đúng.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người làm chứng vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra, họ đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, đủ cơ sở xác định: Khoảng tháng 3/2025, Nguyễn Thị Yến N đã bàn bạc với Nguyễn Thị H1 đặt làm 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất giả đối với thửa đất số 7, tờ bản đồ Số 23 ở ấp T, xã K, huyện M, tỉnh Bến Tre (nay là ấp T, xã N, tỉnh Vĩnh Long), N liên hệ và đặt mua được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả. Ngày 13/3/2025, Nguyễn Thị H1 mang Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả đến Văn phòng C1 để để chứng thực "Hợp đồng vay tiền và thế chấp tài sản", giữa Nguyễn Thị H1 với ông Cao Văn M1 thì bị Văn phòng C1 phát hiện, vụ án xảy ra tại Khu phố C, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là phường P, tỉnh Vĩnh Long).

[3] Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận biết rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý mang Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất số 7, tờ bản đồ Số 23 ở ấp T, xã K, huyện M, tỉnh Bến Tre giả đến Văn phòng C1 ở Khu phố C, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là phường P, tỉnh Vĩnh Long) để chứng thực "Hợp đồng vay tiền và thế chấp tài sản" đối với thửa đất số 7, tờ bản đồ số 23 ở ấp T, xã K, huyện M, tỉnh Bến Tre. Mục đích của các bị cáo là để vay tiền của ông Cao Văn M1 nhưng phía ông M1 đã biết trước Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này là giả và không có ý định giao kết hợp đồng cho vay tiền đối với các bị cáo nên không đủ cơ sở để xác định các bị cáo phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân Khu vực 5-Vĩnh Long truy tố các bị cáo về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" được quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước, các bị cáo sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức thực hiện hành vi trái pháp luật làm giảm lòng tin của người dân đối với cơ quan, tổ chức, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn bị cáo thực hiện tội phạm, gây tâm lý lo sợ cho quần chúng nhân dân trong lao động, sinh hoạt hằng ngày, ảnh hưởng đến sự hoạt động bình thường của người tham gia giao thông nên cần xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Về tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo không có. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: "Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng", "Người phạm tội thành khẩn khai báo" theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo H1 được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Người phạm

tội là người đủ 70 tuổi trở lên" theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về vai trò đồng phạm thì vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Nguyễn Thị Yến N là người khởi xướng, bị can Nguyễn Thị H1 tham gia với vai trò là người thực hành nên cần cân nhắc xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội là không cần thiết, bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và văn bản hợp nhất số 03/VBHN-TANDTC ngày 10/7/2025 Nghị quyết hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên giao các bị cáo cho chính quyền địa phương kết hợp cùng với gia đình quản lý cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với các bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: do các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định và bị cáo H1 là người cao tuổi nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu xanh đen, tên kiểu thiết bị: Galaxy M51 là phương tiện bị cáo dùng để liên lạc khi bị cáo N thực hiện hành vi phạm tội.

Tịch thu tiêu hủy sim có dãy số 8984048000938003112.

Lưu hồ sơ vụ án 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất giả số CI 796127, số vào sổ cấp GCN: CS040065 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 22/11/2022, đối với thửa đất số 7, tờ bản đồ số 23, địa chỉ thửa đất: ấp T, xã K, huyện M, tỉnh Bến Tre, diện tích 5319,0m2 do Nguyễn Thị H1 đứng tên (ký hiệu A).

[8] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, hình phạt, xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp có phần chưa phù hợp nên chỉ được chấp nhận một phần.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định. Bị cáo H1 là người cao tuổi và có yêu cầu miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định của Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 12; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Yến N, Nguyễn Thị H1 phạm tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức";

1.1 Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Yến N 9 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 12/01/2026).

Giao bị cáo Nguyễn Thị Yến N cho Ủy ban nhân dân xã N, tỉnh Vĩnh Long giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.2 Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, o, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H1 6 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 12/01/2026).

Giao bị cáo Nguyễn Thị H1 cho Ủy ban nhân dân xã N, tỉnh Vĩnh Long giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu xanh đen, tên kiểu thiết bị: Galaxy M51, số kiểu máy: SM-M515F/DSN, số seri RF8NC139HEK, IMEI 1: 353544563058833, IMEI 2: 353914473058837.

Tịch thu tiêu hủy sim có dãy số 8984048000938003112.

(*Vật chứng hiện Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5-Vĩnh Long quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/12/2025).*

Lưu hồ sơ vụ án 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất giả số CI 796127, số vào sổ cấp GCN: CS040065 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 22/11/2022, đối với thửa đất số 7, tờ bản đồ số 23, địa chỉ thửa đất: ấp T, xã K, huyện M, tỉnh Bến Tre, diện tích 5319,0m2 do Nguyễn Thị H1 đứng tên (ký hiệu A).

3. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 12; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Yến N nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng. Bị cáo Nguyễn Thị H1 được miễn án phí.

4. Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long (1b);
- VKSND tỉnh Vĩnh Long (1b);
- VKSND KV5-Vĩnh Long (1b);
- Cơ quan điều tra CA tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Phòng THA dân sự KV5-Vĩnh Long (1b);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Vĩnh Long (1b);
- UBND xã Nhuận Phú Tân (1b);
- Bị cáo (2b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (6b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Văn Trình